

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CHON THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253 /TTr-UBND

Chon Thành, ngày 21 tháng 10 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết quyết định số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 974-QĐ/TU ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc giao biên chế đối với cơ quan, đơn vị khối Nhà nước; hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp Thành phố, cấp xã; chỉ tiêu người làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết quyết định số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức, số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2026, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

- Quyết định số 974-QĐ/TU ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc giao biên chế đối với cơ quan, đơn vị khối Nhà nước; hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập cấp Thành phố, cấp xã; chỉ tiêu người làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026;

- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026;

- Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 543-TB/ĐU ngày 06/10/2026 của Đảng ủy phường về kết luận của Đảng ủy phiên họp 61, nhiệm kỳ 2025-2030.

II. SỰ CẦN THIẾT

Căn cứ điều 24, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, quy định: “*Hội đồng nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại... các điểm a, b, c, d, e, g khoản 2, ... Điều 21 của Luật này*”. Theo đó, điểm b, khoản 2, điều 21 quy định: “*Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã, 2. Trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền: b) Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn*”.

Như vậy, việc quyết định biên chế cán bộ, công chức, viên chức, số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan đơn vị, đơn vị sự nghiệp công

lập thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2026 nhằm đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường; tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân phường quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn; tạo sự ổn định về tổ chức bộ máy, ổn định tâm lý làm việc của công chức khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ

(1) Việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức, số lượng hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ cho các cơ quan đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026 đảm bảo không vượt quá tổng số được UBND thành phố giao tại Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026.

(2) Biên chế cán bộ, công chức: 49 biên chế (tăng 03 biên chế so với số biên chế được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).

Đối với 03 biên chế tăng thêm, phân bổ cho phòng Văn hóa – Xã hội 02 biên chế; Văn phòng HĐND-UBND phường 01 biên chế.

(Phân bổ chi tiết theo phụ lục gửi kèm)

(3) Biên chế viên chức đơn vị sự nghiệp công lập khác: 18 biên chế (Tăng 03 biên chế so với số biên chế được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).

Phân bổ toàn bộ cho Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường vì hiện nay trên địa bàn phường chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

(4) Biên chế viên chức đơn vị sự nghiệp y tế: 22 biên chế (Không thay đổi so với số biên chế được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).

Phân bổ toàn bộ cho Trạm Y tế vì hiện nay trên địa bàn phường chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp y tế là Trạm Y tế.

(5) Biên chế viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục: 368 biên chế (Tăng 24 biên chế so với số biên chế được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).

Phân bổ theo hướng bổ sung đủ số biên chế viên chức còn thiếu theo định mức cho các trường phổ thông để triển khai thực hiện tốt công tác giảng, dạy và đảm bảo tiêu chí thực hiện trường chuẩn theo lộ trình.

(Phân bổ chi tiết theo phụ lục gửi kèm).

(6) Hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 70 hợp đồng (Không thay đổi so với số hợp đồng được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).



Giữ nguyên phương án phân bổ chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ đã được UBND phường tạm phân bổ cho các trường (theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường) để các trường chủ động rà soát, thực hiện hợp đồng theo vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

(Phân bổ chi tiết theo phụ lục gửi kèm)

(7) Hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cho đơn vị sự nghiệp y tế: 01 hợp đồng phân bổ cho Trạm Y tế phường (Không thay đổi so với số hợp đồng được UBND phường tạm phân bổ theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của UBND phường).

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND phường xây dựng dự thảo Nghị quyết trình HĐND phường xem xét thông qua với nội dung như sau:

1. Biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân phường: 49 biên chế.
2. Biên chế viên chức cho đơn vị sự nghiệp khác thuộc Ủy ban nhân dân phường (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường): 18 biên chế.
3. Biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 368 biên chế.
4. Biên chế viên chức các đơn vị sự nghiệp y tế: 22 biên chế.
5. Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục: 70 hợp đồng.
6. Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp y tế: 01 hợp đồng.

(Cụ thể có các phụ lục kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét thông qua./.

Gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và các phụ lục; (2) Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- LĐVP, CV: Tuyên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tài

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI CÁC CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
(Ban hành kèm theo Tờ trình số: 253 /TTr-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2026 của UBND phường)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng phân bổ	
		Cán bộ, công chức	Viên chức
1	Văn phòng HĐND và UBND	21	0
2	Phòng Văn hóa - Xã hội	10	0
3	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	15	0
4	Trung tâm phục vụ Hành chính công	3	0
5	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	0	18
Tổng cộng:		49	18



**BẢNG TỔNG HỢP PHÂN BỐ BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG
TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC, Y TẾ THUỘC UBND
PHƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số: **253** /TTr-UBND ngày **21** tháng **10** năm 2026
của UBND phường)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Viên chức	Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ
1	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh	158	24
2	Trường Chính	109	17
3	Phân hiệu TH Chơn Thành A	49	7
4	Trường MN Chơn Thành	77	23
5	Trường chính	25	6
6	Phân hiệu MN Sơn Ca	16	7
7	Phân hiệu MN Minh Thành	18	5
8	Phân hiệu MN Tuổi Thơ	18	5
9	Trường TH&THCS Lê Văn Tám	60	10
10	Trường TH&THCS Minh Thành	73	13
11	Trạm Y tế phường	22	1
Tổng		390	71